

VĂN BẢN SỐ 38/2006/QĐ-BTC

- | | | | |
|---------------------|----------------|------------------|------------------|
| ▪ Số hiệu văn bản: | 38/2006/QĐ-BTC | ▪ Loại văn bản: | Quyết định |
| ▪ Cơ quan ban hành: | Bộ Tài chính | ▪ Người ký: | Trương Chí Trung |
| ▪ Ngày ban hành: | 24/07/2006 | ▪ Ngày hiệu lực: | |

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 38/2006/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 50/1998/NĐ-CP ngày 16/07/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh An toàn và Kiểm soát bức xạ;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Sau khi có ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 3373/BKHCN-PC ngày 08/12/2005 và Công văn số 991/BKHCN-PC ngày 26/4/2006;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này biểu mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân (trong nước và nước ngoài) khi nộp hồ sơ xin cấp giấy đăng ký, giấy phép để tiến hành công việc liên quan đến bức xạ theo quy định của Nghị định 50/1998/NĐ-CP ngày 16/07/1998 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh An toàn và Kiểm soát bức xạ phải nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ theo quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Phí, lệ phí trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý và sử dụng như sau:

1. Cơ quan nhà nước có chức năng thẩm định an toàn bức xạ, cấp giấy đăng ký, giấy phép trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ theo quy định của Nghị định 50/1998/NĐ-CP (gọi chung là cơ quan thu phí, lệ phí) được trích 85% (tám mươi lăm phần trăm) số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc thẩm định và thu phí theo nội dung chi quy định tại khoản 8 của Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

2. Cơ quan thu phí, lệ phí có trách nhiệm nộp vào ngân sách nhà nước 100% (một trăm phần trăm) tiền lệ phí và 15% (mười lăm phần trăm) tiền phí thu được theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí.

Điều 6. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục thuế, Kho bạc
nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG** (đã ký)

Trương Chí Trung

**BIỂU MỨC THU
PHÍ, LỆ PHÍ TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN VÀ KIỂM SOÁT BỨC XẠ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2006/QĐ-BTC ngày 24/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

I. PHÍ THẨM ĐỊNH AN TOÀN BỨC XẠ

STT	Nội dung công việc thu phí	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Thẩm định để cấp giấy phép hoạt động chiếu xạ công nghiệp		
1.1	Sử dụng các nguồn bức xạ Gamma	1 thiết bị	25.000.000
1.2	Sử dụng Thiết bị X quang và các thiết bị khác	1 thiết bị	20.000.000
2	Thẩm định để cấp giấy phép hoạt động chụp ảnh bức xạ công nghiệp		
2.1	Sử dụng nguồn bức xạ Gamma	1 thiết bị	5.000.000
2.2	Sử dụng Thiết bị X quang	1 thiết bị	3.000.000
3	Thẩm định để cấp giấy phép sử dụng nguồn bức xạ trong các hoạt động công nghiệp, thăm dò khác		
3.1	Địa vật lý giếng khoan	1 thiết bị	2.000.000
3.2	Đo, phân tích trong công nghiệp, xây dựng	1 thiết bị	2.000.000
3.3	Đánh dấu đồng vị	1 địa điểm	1.000.000
4	Thẩm định để cấp giấy phép sử dụng nguồn bức xạ trong y tế		
4.1	X quang	1 thiết bị	1.500.000
4.2	Xạ trị áp sát	1 thiết bị	3.000.000
4.3	Xạ trị từ xa	1 thiết bị	10.000.000
4.4	Y học hạt nhân	1 cơ sở	5.000.000
4.5	Nguồn bức xạ trong y tế khác	1 nguồn	1.500.000
5	Thẩm định để cấp giấy phép nghiên cứu và đào tạo chuyên ngành bức xạ, hạt nhân có sử dụng nguồn bức xạ		
5.1	Nguồn bức xạ thuộc nhóm 1	1 cơ sở	2.500.000
5.2	Nguồn bức xạ thuộc nhóm 2	1 cơ sở	5.000.000
5.3	Nguồn bức xạ thuộc nhóm 3	1 cơ sở	10.000.000
6	Thẩm định để cấp giấy sản xuất sản phẩm tiêu dùng chứa chất phóng xạ		
		1 cơ sở	5.000.000
7	Thẩm định để cấp giấy phép khai thác, chế biến quặng phóng xạ và quặng sa khoáng có chất phóng xạ		
		1 cơ sở	25.000.000
8	Thẩm định để cấp giấy phép sản xuất nguồn phóng xạ và sản xuất, lắp ráp thiết bị bức xạ		
8.1	Sản xuất nguồn phóng xạ	1 cơ sở	20.000.000
8.2	Sản xuất, lắp ráp thiết bị bức xạ có sử dụng nguồn	1 cơ sở	20.000.000
8.3	Sản xuất, lắp ráp Thiết bị X quang	1 cơ sở	5.000.000
9	Thẩm định để cấp giấy phép cất giữ nguồn phóng xạ		
		1 cơ sở	10.000.000
10	Thẩm định để cấp giấy phép cất giữ chất thải phóng xạ		
		1 cơ sở	30.000.000
11	Thẩm định để cấp giấy phép xử lý chất thải phóng xạ		
		1 cơ sở	20.000.000
12	Thẩm định để cấp giấy phép dịch vụ sửa chữa, thay thế nguồn bức xạ		
12.1	Nguồn bức xạ thuộc nhóm 1	1 cơ sở	5.000.000
12.2	Nguồn bức xạ thuộc nhóm 2	1 cơ sở	10.000.000
12.3	Nguồn bức xạ thuộc nhóm 3	1 cơ sở	20.000.000
13	Thẩm định để cấp phép dịch vụ an toàn bức xạ		
		1 cơ sở	15.000.000
14	Thẩm định để cấp giấy phép chuyển nhượng nguồn bức xạ		
14.1	Nguồn bức xạ thuộc nhóm 1	1 nguồn	150.000
14.2	Nguồn bức xạ thuộc nhóm 2	1 nguồn	300.000
14.3	Nguồn bức xạ thuộc nhóm 3	1 nguồn	600.000
15	Thẩm định để cấp giấy phép xuất nhập khẩu nguồn bức xạ		
15.1	Nguồn bức xạ thuộc nhóm 1	1 nguồn	300.000
15.2	Nguồn bức xạ thuộc nhóm 2	1 nguồn	600.000
15.3	Nguồn bức xạ thuộc nhóm 3	1 nguồn	1.200.000
16	Thẩm định để cấp giấy phép quá cảnh nguồn bức xạ		

16.1	Nguồn bức xạ thuộc nhóm 1	1 kiện hàng	900.000
16.2	Nguồn bức xạ thuộc nhóm 2	1 kiện hàng	1.800.000
16.3	Nguồn bức xạ thuộc nhóm 3	1 kiện hàng	3.600.000
17	Thẩm định để cấp giấy phép vận chuyển nguồn phóng xạ		
17.1	Nguồn phóng xạ thuộc nhóm 1	1 kiện hàng	150.000
17.2	Nguồn phóng xạ thuộc nhóm 2	1 kiện hàng	300.000
17.3	Nguồn phóng xạ thuộc nhóm 3	1 kiện hàng	600.000
18	Thẩm định để cấp giấy phép vận chuyển chất thải phóng xạ	1 cơ sở	3.000.000
19	Thẩm định để cấp giấy phép nâng cấp, mở rộng phạm vi, mục đích hoạt động của cơ sở bức xạ	1 cơ sở	5.000.000
20	Thẩm định để cấp giấy phép nâng cấp thiết bị bức xạ	1 thiết bị	1.000.000

Ghi chú:

1. Nhóm 1 bao gồm các nguồn phóng xạ và thiết bị bức xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ thấp:

- Nguồn kín để hiệu chuẩn hoặc để thử có hoạt độ nhỏ hơn hoặc bằng 40 MBq;
- Nguồn kín trong một thiết bị phân tích kín toàn bộ;
- Nguồn kín có hoạt độ nhỏ hơn hoặc bằng 400 MBq trong một thiết bị đo hạt nhân cố định;
- Nguồn kín trong một thiết bị đo mật độ xương;
- Thiết bị X quang chụp vú;
- Thiết bị X quang chụp răng thông thường;
- Thiết bị X quang để đo mật độ xương;
- Thiết bị X quang chụp thú y ;
- Thiết bị phân tích tia X kín hoàn toàn;
- Thiết bị X quang soi kiểm tra hành lý;
- Thiết bị X quang y tế di động;
- Các nguồn phóng xạ kín khác có hoạt độ nhỏ hơn hoặc bằng 40 MBq không được nêu trong phụ lục này.

2. Nhóm 2 bao gồm các nguồn phóng xạ và thiết bị bức xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ trung bình:

- Nguồn kín để hiệu chuẩn hoặc để thử thiết bị có hoạt độ lớn hơn 40 MBq;
- Nguồn kín trong một thiết bị chiếu xạ máu;
- Nguồn kín trong một thiết bị phân tích kín bộ phận;
- Nguồn kín có hoạt độ lớn hơn 400 MBq trong một thiết bị đo cố định;
- Nguồn kín trong một thiết bị đo di động;
- Nguồn kín sử dụng cho y học hạt nhân để chẩn đoán y tế hoặc thú y;
- Thiết bị X quang chụp ảnh phóng xạ công nghiệp;
- Thiết bị X quang cố định dùng trong y tế, bao gồm: fluoroscopy, tomography và chiopratic;
- Thiết bị phân tích tia X kín bộ phận;
- Thiết bị mô phỏng trong xạ trị y tế;
- CT Scanner;
- Nguồn sử dụng cho chụp ảnh phóng xạ công nghiệp;
- Nguồn sử dụng cho xạ trị y tế hoặc thú y;
- Nguồn sử dụng trong địa vật lý giếng khoan và thăm dò địa chất;
- Các nguồn phóng xạ kín khác có hoạt độ lớn hơn 40 MBq không được nêu trong phụ lục này;
- Các nguồn phóng xạ hở khác không được nêu trong phụ lục này;
- Các thiết bị bức xạ ion hoá khác không được nêu trong phụ lục này.

3. Nhóm 3 bao gồm các nguồn phóng xạ và thiết bị bức xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ cao:

- Thiết bị xạ trị dùng trong y tế hoặc thú y;
- Nguồn phóng xạ và thiết bị chiếu xạ công nghiệp.

4. Trường hợp một cơ sở bức xạ đề nghị thực hiện thẩm định an toàn bức xạ cho giấy phép tiến hành một công việc có nhiều nguồn bức xạ hoặc giấy phép tiến hành công việc bức xạ có nhiều công việc liên quan đến bức xạ, thì mức thu được tính như sau:

- Đối với hồ sơ sử dụng từ 2 đến 3 nguồn bức xạ hoặc công việc liên quan đến bức xạ thì áp dụng mức thu bằng 95% mức thu quy định tại biểu trên;
- Đối với hồ sơ sử dụng từ 4 đến 5 nguồn bức xạ hoặc công việc liên quan đến bức xạ thì áp

dụng mức thu bằng 90% mức thu quy định tại biểu trên;
c) Đối với hồ sơ sử dụng từ 6 nguồn bức xạ hoặc công việc trở lên liên quan đến bức xạ thì áp dụng mức thu bằng 85% mức thu quy định tại biểu trên.

d) Tổng số thu phí thẩm định cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ tối đa không quá 30 triệu đồng.

Thí dụ: Một cơ sở nộp hồ sơ một lần xin cấp giấy phép tiến hành công việc nâng cấp thiết bị bức xạ và vận chuyển chất thải phóng xạ thì mức phí thẩm định cơ sở đó phải nộp là: $95\% \times (1.000.000 + 3.000.000) = 3.800.000$ đ

5. Trường hợp gia hạn hoặc sửa đổi giấy phép thì thu bằng 25% mức thu phí thẩm định an toàn bức xạ cấp giấy phép mới quy định tại Biểu mức thu.

II. LỆ PHÍ TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN VÀ KIỂM SOÁT BỨC XẠ

TT	Công việc	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Cấp giấy đăng ký nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ	Giấy đăng ký	50.000
2	Cấp giấy đăng ký địa điểm cất giữ chất thải phóng xạ	Giấy đăng ký	50.000
3	Cấp giấy phép hoạt động cho cơ sở bức xạ	Giấy phép	100.000
4	Cấp giấy phép cho tiến hành công việc bức xạ	Giấy phép	100.000
5	Cấp giấy phép cho nhân viên làm công việc bức xạ đặc biệt	Giấy phép	100.000

Ghi chú: Trường hợp gia hạn, sửa đổi giấy đăng ký, giấy phép thì thu bằng 100% lệ phí cấp giấy đăng ký, cấp giấy phép mới./.

Đóng